

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23-10-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4110/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 20/2/319 đường ĐN, phường VM, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1972; nơi ĐKKHKT: Số 20/2/319 đường ĐN, phường VM, quận NQ, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Số nhà 56A đường Sydney, quận Bexley, Luân Đôn, Vương Quốc Anh.

Anh Phạm Văn L có mặt, chị Vũ Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Phạm Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Vũ Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Sau một thời gian chung sống anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/1998.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2009, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống không còn phù hợp. Năm 2015, chị H sang lao động và sinh sống tại Vương Quốc Anh, từ đó đến nay chị H không về chung sống cùng anh và các con. Đến nay do mâu thuẫn căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên anh chị thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Vũ Thị H có 04 con chung tên là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 13/8/1991, Phạm Vũ Gia L1, sinh ngày 28/10/2000, Phạm Vũ Thành C, sinh ngày 12/11/2008 và Phạm Vũ Việt H1, sinh ngày 02/8/2011. Sau khi ly hôn anh L đề nghị Tòa án: Giao 02 con chung tên là Phạm Vũ Thành C và Phạm Vũ Việt H1 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi; 02 chung Phạm Thị Thanh T và Phạm Vũ Gia L1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn L và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 11 tháng 9 năm 2019 đã được hợp pháp hóa lãnh sự, bị đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Chị Vũ Thị H thống nhất với lời trình bày của anh Phạm Văn L về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn L. Do chị Vũ Thị H hiện đang sinh sống, làm việc tại Vương Quốc Anh, không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị, chị đã ủy quyền cho chị gái tên là Vũ Thị Th nhận thay tất cả văn bản tố tụng của Tòa án.

- Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn L có 04 con chung tên là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 13/8/1991, Phạm Vũ Gia L1, sinh ngày 28/10/2000, Phạm Vũ Thành C, sinh ngày 12/11/2008 và Phạm Vũ Việt H1, sinh ngày 02/8/2011. Sau khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Phạm Vũ Thành C và Phạm Vũ Việt H1 cho đến khi trưởng thành; 02 con chung Phạm Thị Thanh T và Phạm Vũ Gia L1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Vũ Thị H đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của chị Vũ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Văn L hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị H, hiện đang sinh sống, làm việc tại Vương Quốc Anh. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Vũ Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Đến năm 1998, anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/1998. Theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 quan hệ hôn nhân của anh L, chị H là hợp pháp. Anh L và chị H đều thống nhất trình bày: Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi nhiều năm và không có khả năng đoàn tụ. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh L và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh L xin ly hôn với chị H và được chị H hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Phạm Văn L được ly hôn chị Vũ Thị H.

[4] Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Vũ Thị H có 04 con chung tên là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 13/8/1991, Phạm Vũ Gia L1, sinh ngày 28/10/2000,

Phạm Vũ Thành C, sinh ngày 12/11/2008 và Phạm Vũ Việt H1, sinh ngày 02/8/2011. Anh L và chị H cùng thống nhất đề nghị Tòa án giao 02 con chung tên là Phạm Vũ Thành C và Phạm Vũ Việt H1 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; 02 con chung tên là Phạm Thị Thanh T và Phạm Vũ Gia L1 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh L, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh L và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con của anh chị và đúng quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn L và chị Vũ Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Anh Phạm Văn L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Anh Phạm Văn L và chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên là Phạm Vũ Thành C, sinh ngày 12/11/2008 và Phạm Vũ Việt H1, sinh ngày 02/8/2011 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh L, chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Phạm Văn L và chị Vũ Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008371 ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Phạm Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã PN, huyện TN;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà